



111 年全民運動會原野射箭

嘉義縣政府 (111-16)

國立中正大學, From 07-10-2022 to 12-10-2022



複合弓男子組 - 1 Elim. Round

Pos.	Athlete	Class	Country	1 Elim. Round	6	5	Total	
1	009A 潘宇平	M	NTPC 新北市	196	22	8	196	
2	012A 陳享宣	M	HCH 新竹縣	196	19	14	196	
3	011A 陳界綸	M	TCC 臺中市	195	18	15	195	
4	012B 張正韋	M	TYH 桃園市	193	19	11	193	
5	011C 魏煒宸	M	TPC 臺北市	191	16	15	191	
6	012C 呂佳鑫	M	HCH 新竹縣	190	14	16	190	
7	009C 林昱全	M	NTPC 新北市	188	17	10	188	
8	009B 鄭百竣	M	TNH 臺南市	186	16	15	186	SO T.6
9	010D 金英傑	M	TTH 臺東縣	186	15	13	186	SO T.5
10	010C 彭德揚	M	TYH 桃園市	185	13	17	185	
11	009D 林承諺	M	KHC 高雄市	185	12	17	185	
12	010B 黃智諱	M	TNH 臺南市	184	14	13	184	
13	012D 劉鏞懋	M	TCC 臺中市	184	13	15	184	
14	010A 張善鈞	M	TPC 臺北市	182	11	16	182	
15	011B 吳子璋	M	HLH 花蓮縣	181	14	9	181	
16	011D 李桂銓	M	KHC 高雄市	177	10	15	177	

複合弓男子組 - 2 Elim. Round

Pos.	Athlete	Class	Country	2 Elim. Round	6	5	Total	
1	007A 陳界綸	M	TCC 臺中市	131	15	5	131	
2	005A 潘宇平	M	NTPC 新北市	131	13	9	131	
3	008A 張正韋	M	TYH 桃園市	130	11	12	130	
4	008B 鄭百竣	M	TNH 臺南市	127	9	13	127	SO T.6
5	006A 陳享宣	M	HCH 新竹縣	127	10	11	127	SO T.5
6	007B 林昱全	M	NTPC 新北市	126	11	8	126	
7	006B 呂佳鑫	M	HCH 新竹縣	124	9	10	124	
8	005B 魏煒宸	M	TPC 臺北市	118	7	9	118	

Shoot Off & Coin Toss Abbreviation

擲銅板	擲銅板	SO	Shoot Off
-----	-----	----	-----------